ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 8122/QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày 05 tháng 10 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2012/TT-BNV ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2011 của UBND thành phố Đà Nẵng về quản lý tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và cán bộ quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc UBND thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc các Sở được UBND thành phố ủy quyền theo dõi, quản lý hoạt động doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu; các doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc UBND thành phố Đà Nẵng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Các Sở: TC, KH&ĐT, NN&PTNT, TN&MT, XD, TT&TT;
- Các Công ty TNHH MTV gồm: Xổ số KT và DV in, Khai thác thủy lợi, Môi trường đô thị, Cấp nước, VLXD-XL và KD nhà, XD và PT hạ tầng, Nhà Xuất bản Tổng hợp ĐN;
- Lưu: VT, SNV, NC-PC.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Văn Hữu Chiến

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quản lý các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 8122/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; điều động, luân chuyển; từ chức, miễn nhiệm; đánh giá, bồi dưỡng; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu, thôi việc đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là người quản lý doanh nghiệp), gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty.

2. Thành viên Hội đồng thành viên.

3. Kiểm soát viên.

4. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng (trừ Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản Đà Nẵng).

Chương II

BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI; ĐIỀU ĐỘNG, LUÂN CHUYỂN; TỪ CHỨC, MIỄN NHIỆM; ĐÁNH GIÁ, BỒI DƯỠNG; KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT; NGHỈ HƯU, THÔI VIỆC ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện, thời hạn bổ nhiệm

Tiêu chuẩn, điều kiện, thời gian bổ nhiệm và những trường hợp chưa xem xét bổ nhiệm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên và tổ chức quản lý công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu và Điều 3 Nghị định số 66/2011/NĐ-CP

ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ quy định áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện phần vốn của nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước và Thông tư số 03/2012/TT-BNV ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ.

Điều 4. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm

1. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty có văn bản xin chủ trương về chức danh, số lượng nhân sự dự kiến đề nghị bổ nhiệm gửi Sở được UBND thành phố ủy quyền theo dõi, quản lý hoạt động doanh nghiệp (sau đây gọi chung là Sở quản lý doanh nghiệp) để trình Chủ tịch UBND thành phố. (Đối với các chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty thì tùy từng trường hợp cụ thể Sở quản lý doanh nghiệp sẽ trực tiếp báo cáo Chủ tịch UBND thành phố).

2. Sau khi nhận được văn bản của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Sở quản lý doanh nghiệp phải có tờ trình trình Chủ tịch UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ). Trường hợp đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra công ty, Sở quản lý doanh nghiệp trao đổi với trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra trước khi thực hiện các quy trình bổ nhiệm.

3. Trên cơ sở văn bản đề nghị của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty và Sở quản lý doanh nghiệp, Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND thành phố có văn bản trả lời để doanh nghiệp tổ chức thực hiện các bước bổ nhiệm.

4. Sau khi được Chủ tịch UBND thành phố có văn bản đồng ý về chủ trương, việc bổ nhiệm được thực hiện trình tự như sau:

a) Đối với nhân sự tại chỗ:

Thực hiện quy trình, thủ tục theo quy định từ Điểm a đến Điểm h, Khoản 3, Điều 2 Thông tư số 03/2012/TT-BNV ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ.

- Sau khi Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty thống nhất nhân sự đề nghị bổ nhiệm; làm tờ trình, kèm hồ sơ đề nghị (theo khoản 6 Điều này) gửi Sở quản lý doanh nghiệp;

- Khi nhận được tờ trình của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Sở quản lý doanh nghiệp trình Chủ tịch UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ);

- Trên cơ sở thủ tục đề nghị bổ nhiệm, Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc cho ý kiến để Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định bổ nhiệm đối với những chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty.

b) Đối với nguồn nhân sự từ ngoài doanh nghiệp (kể cả thuê Giám đốc hoặc Tổng giám đốc):

- Các chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty: Sở quản lý doanh nghiệp giới thiệu, thực hiện các thủ tục để trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định;

- Các chức danh còn lại: Thực hiện theo quy trình, thủ tục quy định từ Điểm a đến Điểm d, Khoản 4, Điều 2 Thông tư số 03/2012/TT-BNV ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ. Sau khi thống nhất nhân sự giới thiệu bổ nhiệm, Hội đồng thành viên báo cáo Sở quản lý doanh nghiệp để thực hiện thủ tục trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định.

5. Đối với trường hợp thành lập doanh nghiệp mới hoặc do sáp nhập, chuyển đổi mô hình tổ chức doanh nghiệp:

a) Trường hợp thành lập doanh nghiệp mới:

- UBND thành phố ủy quyền cho Sở quản lý lĩnh vực mà doanh nghiệp dự kiến hoạt động theo dõi, quản lý doanh nghiệp;

- Căn cứ ủy quyền của UBND thành phố, Sở quản lý doanh nghiệp dự kiến, trình Chủ tịch UBND thành phố phương án điều động, bổ nhiệm nhân sự quản lý doanh nghiệp;

- Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định điều động, bổ nhiệm nhân sự quản lý doanh nghiệp;

b) Trường hợp do sáp nhập, chuyển đổi mô hình tổ chức doanh nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điểm a và Điểm c Khoản 5, Điều 2 Thông tư số 03/2012/TT-BNV ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ. Căn cứ ủy quyền của UBND thành phố, Sở quản lý doanh nghiệp dự kiến, trình Chủ tịch UBND thành phố phương án nhân sự quản lý doanh nghiệp để Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định.

6. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm nhân sự gửi cấp có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 2 Thông tư số 03/2012/TT-BNV ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ.

Điều 5. Bổ nhiệm lại

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 03/2012/TT-BNV ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ.

Điều 6. Điều động, luân chuyển

1. Người quản lý doanh nghiệp được điều động, luân chuyển thì đương nhiên thôi giữ chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm, trừ trường hợp kiêm nhiệm do cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Việc điều động, luân chuyển người quản lý doanh nghiệp đến làm việc tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 7. Từ chức, miễn nhiệm

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 03/2012/TT-BNV ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ.

Điều 8. Đánh giá, bồi dưỡng kiến thức

Việc đánh giá, bồi dưỡng kiến thức đối với người quản lý doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Mục 3 Chương II Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 9. Khen thưởng, kỷ luật

1. Việc khen thưởng người quản lý doanh nghiệp và người đại diện có thành tích xuất sắc được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng, quy định của UBND thành phố và những quy định hiện hành của pháp luật về khen thưởng.

2. Người quản lý doanh nghiệp vi phạm thì xử lý kỷ luật theo quy định tại Mục 4, Chương II Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ và Mục 2, Chương I Thông tư số 03/2012/TT-BNV ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Bộ Nội vụ.

Điều 10. Nghỉ hưu, thôi việc

Việc giải quyết chế độ nghỉ hưu, thôi việc đối với người quản lý doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Mục 5, Chương II Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ và các quy định hiện hành của pháp luật.

Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN

Điều 11. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

1. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên theo quy định hiện hành của doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc UBND thành phố.

2. Có ý kiến để Hội đồng thành viên bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của doanh nghiệp hoặc ký hợp đồng đối với trường hợp thuê, mướn Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc.

Điều 12. Trách nhiệm của Giám đốc Sở quản lý doanh nghiệp

1. Có ý kiến, đề xuất và trình Chủ tịch UBND thành phố bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, kỷ luật, giải quyết nghỉ hưu, thôi việc đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên theo quy định hiện hành của doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc UBND thành phố.

2. Có ý kiến và trình Chủ tịch UBND thành phố cho ý kiến để Hội đồng thành viên bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của doanh nghiệp hoặc ký hợp đồng đối với trường hợp thuê, mướn Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc.

Điều 13. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thẩm định, trình Chủ tịch UBND thành phố thực hiện các nội dung quy định tại Điều 11 Quy định này và giúp Chủ tịch UBND thành phố quản lý các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch UBND thành phố.

2. Quyết định xếp lương, nâng lương thường xuyên đối với những người hoạt động chuyên trách các chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên; Chủ tịch công ty; Kiểm soát viên của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc UBND thành phố theo quy định hiện hành.

Điều 14. Trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan có cử người tham gia quản lý doanh nghiệp

1. Thủ trưởng các cơ quan có cử người tham gia quản lý doanh nghiệp có trách nhiệm theo dõi, tạo điều kiện để người được cử tham gia quản lý doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu thực hiện nhiệm vụ.

2. Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công tại doanh nghiệp được cử tham gia quản lý để xem xét, đánh giá kết quả công tác hằng năm của cán bộ.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Giám đốc các Sở, lãnh đạo các doanh nghiệp và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thực hiện việc quản lý các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc UBND thành phố theo quy định của Nhà nước và Quy định này.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc các cơ quan, doanh nghiệp kịp thời phản ánh về UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ) để theo dõi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tế của địa phương./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Văn Hữu Chiến